

Use Case “Pay Order”

1. Mã Usecase

UC001

2. Giới thiệu

Usecase mô tả sự tương tác giữa AIMS Software-Customer-Interbank khi người dùng thực hiện thanh toán

3. Tác nhân

3.1 Người dùng

3.2 Ngân hàng

4. Tiền điều kiện

AIMS software đã tính toán chi phí mà khách hàng phải trả

5. Luồng sự kiện chính

1. Khách hàng chọn chức năng thanh toán
2. AIMS software hiển thị giao diện thanh toán
3. Khách hàng điền thông tin và xác nhận giao dịch
4. AIMS software yêu cầu ngân hàng xử lý giao dịch
5. AIMS software lưu lại thông tin thanh toán

6. Luồng sự kiện thay thế

Bảng 1 – Luồng sự kiện thay thế của Use case “Pay order”

| STT | Vị trí | Điều kiện | Hành động | Vị trí tiếp tục |
|-----|------------|----------------------------------|---|---------------------|
| 1. | Tại bước 5 | ▪ Nếu thông tin thẻ không hợp lệ | ▪ Hệ thống thông báo thông tin thẻ không hợp lệ | Tiếp tục tại bước 1 |
| 3. | Tại bước 8 | ▪ Nếu số dư không đủ | ▪ Hệ thống thông báo không đủ số dư | Tiếp tục tại bước 1 |

7. Dữ liệu đầu vào

Bảng 2 – Dữ liệu đầu vào của thông tin cần thiết khi thanh toán

| STT | Trường dữ liệu | Mô tả | Bắt buộc | Điều kiện hợp lệ | Ví dụ |
|-----|--------------------|-------|----------|------------------------------------|---------------------|
| 1. | Tên chủ thẻ | | Có | | DO MINH HIEU |
| 2. | Số thẻ | | Có | | 1234 5678 9123 4567 |
| 3. | Ngày phát hành thẻ | | Có | Bao gồm tháng và 2 chữ số cuối năm | 01/23 |
| 4. | Mã bảo mật | | Có | | 123 |

8. Dữ liệu đầu ra

Không

9. Hậu điều kiện

Không